

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5084**/LĐTBXH-VP
V/v kết quả rà soát, đề xuất
phương án đơn giản hóa TTHC
năm 2018 của các địa phương

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được các báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá, quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) năm 2018 của một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC (điểm a Khoản 4 Điều 24), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến trả lời đối với phương án đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ (*cụ thể tại Phụ lục kèm theo*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đoàn Lưu Diệp

**BẢNG TỔNG HỢP TRẢ LỜI VỀ CÁC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO ĐỀ XUẤT CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

(Phụ lục kèm theo Công văn số 5084 /LDTBXH-VP ngày 30 /11/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng.	Báo cáo số 95/BC-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện: Đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng có gia đình chăm sóc thì thực hiện nộp hồ sơ và giải quyết đồng thời cùng một lúc cả trợ cấp xã hội hàng tháng và hỗ trợ kinh phí chăm sóc. - Thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ điểm b,c,d Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ. 	Thủ tục đã được sửa đổi, đơn giản hóa và thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Nghị định số 140/2018/NĐ-CP).
2	Giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với trẻ em khuyết tật, người khuyết tật.	Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ bản sao sổ hộ khẩu trong thành phần hồ sơ. - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 35 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc. 	Như trên
3	Giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng.		Như trên	Như trên
4	Giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng,		Như trên	Như trên

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
	chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng			
5	Đề nghị xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 35 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc.	Tiếp thu, sửa đổi trong Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 37/2012/TT-LĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012.
6	Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với đối tượng tự nguyện.		- Bỏ các thông tin: giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú và các thông tin về thân nhân trong Đơn của đối tượng hoặc người giám hộ. - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 35 ngày làm việc xuống còn 15 ngày làm việc.	Thủ tục đã được đơn giản hóa và thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 và Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ
7	Thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội		- Bỏ bản sao sổ hộ khẩu trong thành phần hồ sơ. - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 28 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc.	Thủ tục đã được sửa đổi, đơn giản hóa và thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.
8	Điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 25 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc.	Như trên
9	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội		- Bỏ bản sao sổ hộ khẩu trong thành phần hồ sơ. - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 28 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc.	Như trên
10	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn		Bỏ bản sao sổ hộ khẩu trong thành phần hồ sơ.	Như trên

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
	cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng			
11	Giải quyết hồ sơ tiếp nhận đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội		<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ các thông tin: giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ thường trú và các thông tin về thân nhân trong Đơn của đối tượng hoặc người giám hộ. - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 32 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc. 	Thủ tục đã được sửa đổi, đơn giản hóa và thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 và Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh (Trung tâm công tác xã hội)	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình	Mở rộng các đối tượng được xem xét đưa vào nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội như: Trẻ em dưới 16 tuổi mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại bỏ đi khỏi địa phương 6 tháng trở lên không có thông tin, bỏ mặc con; Đối tượng khuyết tật tâm thần, thần kinh mức độ đặc biệt nặng có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội; người khuyết tật đặc biệt nặng có bố, mẹ già yếu; gia đình có 2 người tâm thần mức độ nặng bố mẹ già yếu có hoàn cảnh khó khăn; người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có con, cháu ruột phụng dưỡng.	Thủ tục được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 và Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ.
13	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	Bãi bỏ quy định Sở LĐTB&XH ra quyết định tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không còn nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,	Thủ tục được thực hiện theo quy định tại Điều 40 và Điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập,

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
	dục tại xã, phường, thị trấn vào Trung tâm bảo trợ xã hội		phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập.	tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
14	Đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng		Bãi bỏ các thành phần hồ sơ trong trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc đối tượng người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định: Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật; Bản sao Sổ hộ khẩu; Bản sao Quyết định hưởng trợ cấp xã hội của người khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội.	
15	Đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng	Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ các thành phần hồ sơ trong trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc đối tượng người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định: Tờ khai thông tin của người khuyết tật theo mẫu quy định của Bộ LĐTB&XH; Bản sao Sổ hộ khẩu của hộ gia đình người khuyết tật, nếu có; Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật; Bản sao Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng của người khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội.	Thủ tục đã được sửa đổi, đơn giản hóa và thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.
16	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Điện Biên	Bãi bỏ Bản sao hộ khẩu.	Đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày	Thay thế cụm từ “Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở	Thủ tục đã được đơn giản hóa theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Nghị định số

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
	thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	13/9/2018 của UBND tỉnh Yên Bái	hoặc quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.” thành “Bản sao giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở hoặc quyết định thành lập theo quy định của pháp luật xuất trình bản chính để đối chiếu.”	140/2018/NĐ-CP.
II LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
1	Giám định thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	- Thay thế Bản sao bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện cấp huyện trở lên bằng tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện cấp huyện trở lên. - Mẫu hóa mẫu đơn “Đơn đề nghị giám định lại thương tật”.	- Nhất trí thay thế Bản sao bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện cấp huyện trở lên bằng tóm tắt bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện cấp huyện trở lên. - Không cần thiết mẫu hóa Đơn đề nghị giám định lại thương tật, vì nội dung đơn giản (chỉ cần ghi rõ về vết thương cần giám định), không yêu cầu phải có xác nhận của địa phương vào Đơn.
2	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.	Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Bạc Liêu	- Thành phần hồ sơ có quy định: “Đơn đề nghị đính chính thông tin trong hồ sơ người có công (mẫu HS5) kèm giấy tờ làm căn cứ để đính chính thông tin”, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể hơn các giấy tờ để làm căn cứ đính chính thông tin là những giấy tờ gì.	Đề nghị giữ nguyên như Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013. Trong thời gian tới sẽ nghiên cứu, rà soát để sửa đổi Thông tư này.
3	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sỹ	Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp;	Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 35 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc.	Thời hạn giải quyết 35 ngày là thời hạn quy định tối đa, tuy nhiên tùy theo địa phương có thể giảm thời hạn này để tạo thuận lợi hơn cho đối tượng khi thực hiện TTHC nếu điều kiện cho phép.

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
4	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh Bến Tre	- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 35 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc. - Sửa đổi thành phần hồ sơ “Giấy chỉ định của cơ sở y tế về việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình của bệnh viện cấp tỉnh trở lên” thành “Giấy chỉ định của cơ sở y tế về việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình của bệnh viện hoặc trung tâm y tế cấp huyện trở lên”	- Không nhất trí việc sửa đổi thành phần hồ sơ như phương án đề xuất, do Danh mục phương tiện trợ giúp chỉnh hình đa phần được phân tuyến cho bệnh viện cấp tỉnh quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế. - Về thời hạn giải quyết: như thủ tục thứ 3 ở trên.
5	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc.	Thời hạn giải quyết theo quy định tại văn bản QPPL là thời hạn quy định tối đa, tuy nhiên tùy theo địa phương có thể giảm thời hạn này để tạo thuận lợi hơn cho đối tượng khi thực hiện TTHC nếu điều kiện cho phép.
6	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác		- Sửa đổi quyết định công bố TTHC “Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác” tại Sở LĐTB&XH, công bố lại TTHC tại UBND cấp xã và thực hiện liên thông giữa ba cấp gồm UBND cấp xã, phòng LĐTB&XH cấp huyện và Sở LĐTB&XH. - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc.	- Việc thực hiện liên thông 3 cấp từ cấp xã xác nhận, cấp huyện lập danh sách, cấp tỉnh (Sở LĐTBXH) kiểm tra giải quyết, đối tượng thực hiện hồ sơ từ cấp xã là không hợp lý, vì: + Cấp xã, cấp huyện không quản lý trực tiếp hồ sơ liệt sĩ nên không thể kiểm tra, đối chiếu thông tin trong hồ sơ liệt sĩ thay cho Sở LĐTBXH. Mặt khác đơn đề nghị của đối tượng đã có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú nên không cần thông qua cấp huyện.

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
				+ Trường hợp vợ liệt sĩ cư trú địa phương khác địa phương quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ thì phải thực hiện thủ tục di chuyển hồ sơ trước khi đề nghị giải quyết chế độ tại nơi cư trú. - Về thời hạn giải quyết: như thủ tục ở trên.
7	Giải quyết hồ sơ đề nghị giám định lại vết thương còn sót.		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 25 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc.	Như trên
8	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng (chuyển đi).		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc.	Như trên
9	Giải quyết trợ cấp ưu đãi bà mẹ Việt Nam anh hùng.		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc.	Như trên
10	Giải quyết trợ cấp ưu đãi đối với anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc.	Như trên
11	Giải quyết hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30 ngày làm việc xuống còn 28 ngày làm việc.	Như trên
12	Đề nghị đổi hoặc cấp lại bằng Tổ quốc ghi công		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 40 ngày làm việc xuống còn 37 ngày làm việc.	Như trên

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
13	Giám định vết thương còn sót.	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình;	Bổ sung quy định thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu điện.	Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không hạn chế hình thức gửi hồ sơ. Tùy vào điều kiện, cá nhân có thể lựa chọn các hình thức khác nhau (qua bưu điện, trực tiếp qua bộ phận một cửa, qua cổng thông tin điện tử, email,...) để gửi hồ sơ đề nghị. Khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra và thông báo kết quả tới đối tượng. Việc thông báo cũng có thể được tiến hành bằng các hình thức khác nhau, kể cả thông qua dịch vụ bưu điện.
14	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ		Bổ sung quy định thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu điện.	Như trên
15	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.		Mở rộng thêm đối tượng được đi thăm viếng mộ liệt sĩ là anh, em của liệt sĩ.	Đề nghị giữ nguyên theo quy định hiện hành.
16	Giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ	Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên	- Liệt sĩ có nhiều con thì người thờ cúng liệt sĩ là một người con được những người con còn lại ủy quyền; nếu liệt sĩ chỉ có một con hoặc chỉ còn một con còn sống thì không phải lập biên bản ủy quyền. Trường hợp con liệt sĩ có nguyện vọng giao người khác thực hiện thờ cúng liệt sĩ thì người thờ cúng là người được con liệt sĩ thông nhất ủy quyền. Trường hợp liệt sĩ không có hoặc không	Không nhất trí với phương án đơn giản hóa đề xuất, vì: - Không phù hợp về văn hóa. Theo truyền thống, đạo lý của người Việt Nam, việc thờ cúng thân nhân xuất phát từ bổn phận, trách nhiệm, tình cảm của người thờ cúng đối với người được thờ cúng. Do đó, không nên hạn chế người thờ cúng là bất kỳ ai trong gia đình, họ tộc của liệt sĩ.

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
			<p>còn con hoặc có một con duy nhất nhưng người con đó bị hạn chế năng lực hành vi, mất năng lực hành vi, cư trú ở nước ngoài hoặc không xác định được nơi cư trú thì người thờ cúng là người được gia đình hoặc họ tộc liệt sĩ ủy quyền.</p> <p>- Trường hợp người thờ cúng liệt sĩ chết trong năm nhưng trước thời điểm chi trả trợ cấp thì trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của năm đó được chi trả cho người thờ cúng khác được ủy quyền.</p>	<p>- Cần phân biệt người thờ cúng liệt sĩ và người được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ. Có thể có rất nhiều người thờ cúng liệt sĩ nhưng người thờ cúng hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ thì chỉ có duy nhất 01 người do theo quy định mỗi liệt sĩ chỉ có 01 suất trợ cấp thờ cúng.</p> <p>Để xác định đối tượng được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ, cần đảm bảo điều kiện là không còn thân nhân hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng (thân nhân gồm: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ). Nếu đảm bảo điều kiện này thì mới xét đến đối tượng được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ là ai. Theo quy định khoản 4 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ và Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì người thờ cúng được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ là người con hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ. Trường hợp không có hoặc không còn con thì là người được gia đình, họ tộc liệt sĩ ủy quyền theo quy định của pháp luật. Quy định đã nêu không hạn chế đối tượng tham gia ủy quyền, không phân biệt người thờ cúng được hưởng chế độ thờ cúng là ai (đó có thể là cô,</p>

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
				<p>đi, chú, bác hoặc là anh, chị, em ruột hoặc anh, chị, em họ của liệt sĩ), chỉ cần đảm bảo điều kiện được tất cả mọi người thống nhất ủy quyền đại diện. Trường hợp gia đình, họ tộc liệt sĩ không thống nhất được người thờ cúng hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ thì không có cơ sở để giải quyết. Quy định hiện hành cũng góp phần làm tăng tinh thần trách nhiệm nội bộ gia đình, họ tộc liệt sĩ.</p>
17	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam	Bỏ thành phần hồ sơ “Biên bản ủy quyền”	<p>Không nhất trí. Lý do: thân nhân liệt sĩ được hưởng nhiều chế độ khác nhau, trong đó có chế độ trợ cấp 1 lần khi báo tử (bằng 20 lần mức chuẩn) được cấp cho đại diện thân nhân (1 người), do đó phải có Biên bản ủy quyền để tránh xảy ra khiếu nại, tranh chấp trong thực hiện chế độ.</p>
III LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp.	Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp	Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc.	<p>Thời gian quy định tại văn bản QPPL (Điều 7 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP) là thời hạn tối đa, không quy định thời hạn tối thiểu, do đó tùy theo điều kiện của từng địa phương có thể quy định thời hạn khác nhau, nhưng không được vượt quá thời gian quy định tối đa là 10 ngày; đồng thời khuyến khích việc giảm thời hạn giải quyết để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.</p>

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp		Bỏ một số thông tin trong mẫu văn bản đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (mẫu tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP), các nội dung kiến nghị bỏ là phần điền các nội dung cung cấp thông tin Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Tên tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký bổ sung hoạt động nghề nghiệp.	Đề nghị giữ nguyên, vì thông tin về tổ chức đề nghị đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp là thông tin thiết yếu để cơ quan quản lý biết đơn vị nào đề nghị đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
IV LĨNH VỰC VIỆC LÀM				
1	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp	Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc.	Thủ tục đã được sửa đổi, đơn giản hóa theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử (đã giảm thời gian thực hiện xuống còn 12 ngày).
2	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc.	Thủ tục đã được sửa đổi theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Như trên	Như trên
4	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước		Như trên	Thủ tục đã được sửa đổi theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 23/2017/TT-

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
	ngoài.			BLĐTBXH
5	Giải quyết hỗ trợ học nghề.		Như trên	Đề nghị giữ nguyên, vì theo quy định tại Điều 55 Luật Việc làm, một trong các điều kiện để người lao động được hỗ trợ học nghề là chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề. Do đó, việc rút ngắn thời hạn giải quyết hỗ trợ học nghề sẽ vi phạm điều kiện hưởng hỗ trợ học nghề.
6	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.		Bổ sung cách thức nộp hồ sơ qua hệ thống mạng.	Đồng ý, vì thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp không yêu cầu người lao động phải trực tiếp thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm, do đó có thể được thực hiện theo hình thức giao dịch điện tử (nộp hồ sơ qua hệ thống mạng) hoặc qua dịch vụ bưu chính. Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, theo đó các TTHC trong lĩnh vực BHTN nếu không yêu cầu người lao động phải trực tiếp thực hiện thì người lao động được phép thực hiện giao dịch điện tử.
7	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.		Bổ sung cách thức nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống mạng.	- Về cách thức thực hiện: Đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Khoản 1

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
				<p>Điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP, người lao động phải trực tiếp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, nhằm mục đích để cán bộ trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm để người lao động nhanh chóng tìm được việc làm mới mà không cần nhận trợ cấp thất nghiệp, do vậy không thể thực hiện thủ tục này qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống mạng.</p> <p>- Về thời hạn giải quyết: đồng ý có thể giảm thời hạn giải quyết thủ tục từ 20 ngày xuống 18 ngày vì việc giảm này không ảnh hưởng đến điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền trong việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2015/NĐ-CP.</p>
8	Cấp giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài		Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nội dung này đã được quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH (thời hạn cấp giấy phép lao động là 05 ngày).
9	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên.	Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi.	Không đồng ý. Thời hạn trả kết quả đã được quy định giảm từ 15 ngày xuống còn 12 ngày theo Điều 6 Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 (12 ngày là thời hạn tối đa). Nếu giảm xuống 05 ngày sẽ dẫn đến việc không đủ thời gian để thẩm định.

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
V LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI				
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.	Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 22 ngày làm việc xuống còn 17 ngày làm việc. - Bỏ một số thông tin không cần thiết trong sơ yếu lý lịch (như: họ tên thường gọi, quê quán, số CMND, dân tộc, tôn giáo, quê quán, nơi cư trú của cha, mẹ, vợ/chồng). 	Thủ tục này đã được đề xuất phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 889/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2018 về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại cơ sở điều trị nghiện		<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi lại tên TTHC. - Bỏ chứng thực các giấy tờ có liên quan kèm theo hồ sơ. 	Thủ tục này đã được bãi bỏ theo quy định tại Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.
3	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân		Giảm thời gian thực hiện TTHC từ 11 ngày làm việc xuống còn 05` ngày làm việc.	Đồng ý đơn giản hóa TT này vì việc hỗ trợ theo nhu cầu của nạn nhân nên không thể quy định theo thời gian đề nghị hỗ trợ.

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
4	Đưa người nghiện ma túy tự nguyện vào trại cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội (nay là cơ sở cai nghiện ma túy)	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình	<p>- Tiến hành giải quyết ngay trong ngày (QĐ tiếp nhận, làm hợp đồng) sau khi người nghiện, gia đình đến Trung tâm có đơn đề nghị, nhất trí các quy định về chế độ cai nghiện tự nguyện nếu người nghiện, gia đình có nhu cầu vào Trung tâm luôn không cản trở về gia đình hẹn ngày khác mới đến.</p> <p>- Thực hiện việc trả kết quả qua bưu điện sau khi có kết quả người nghiện đến để được tiếp nhận vào Trung tâm cai nghiện tự nguyện nếu người nhà và người nghiện cần có thêm thời gian chuẩn bị.</p>	Thủ tục này đã được bãi bỏ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.
5	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội	Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Điện Biên	Thành phần hồ sơ: đề nghị bỏ “Đơn đề nghị thăm gặp học viên”.	Bãi bỏ thủ tục này, vì Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BLĐTĐ-BXHCN ngày 06/6/2012 đã hết hiệu lực. Đây là chế độ, quyền lợi của học viên và đã được quy định chi tiết tại Điều 28 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.
VI	LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG			
1	Khai báo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và sự cố kỹ thuật mất an toàn, vệ sinh lao động	Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông	Bãi bỏ TTHC này.	Đồng ý. Thủ tục đã được đề xuất đưa ra khỏi danh mục TTHC công bố (mục I Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
	ngghiêm trọng			889/QĐ-LĐTĐ ngày 09/7/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).
2	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động		Bãi bỏ TTHC này.	Như trên
3	Báo cáo tai nạn lao động của người sử dụng lao động		Bãi bỏ TTHC này.	Như trên
VII	LĨNH VỰC TRẺ EM			
1	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông	Sửa đổi thủ tục này.	Đề nghị giữ nguyên thủ tục này. Lý do: Đối chiếu với quy định tại Điều 66 và Khoản 4 Điều 69 Luật Trẻ em năm 2016, thủ tục này đã quy định đúng thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong việc ra quyết định đối với việc “Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế”.
VIII	LĨNH VỰC QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG			
1	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc	Trong quá trình thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015, cho thấy thời hạn 15 ngày (<i>thời hạn tối đa</i>) là cần thiết để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặc biệt là các tỉnh, thành phố có nhiều doanh nghiệp rà soát và cho ý kiến về tính hiệu lực của

STT	Tên TTHC	Tên, số ký hiệu văn bản đề xuất phương đơn giản hóa TTHC của địa phương	Phương án đề xuất	Trả lời
				<p>thỏa ước lao động tập thể. Do vậy, đề nghị tiếp tục thực hiện TTHC này theo đúng thời hạn quy định, việc sửa đổi thời hạn sẽ được Bộ nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị định Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định Bộ luật Lao động sửa đổi về thỏa ước lao động tập thể trong thời gian tới.</p>